

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10/12/2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Tiến Hùng và bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Hoà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở hiện nay: 301 Dream Corpo Yamaguchi, 37-1 Yanaka, thành phố Toride, tỉnh Ibaraki, Nhật Bản; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người được chị Trần Thị H uỷ quyền để giao nhận tài liệu, văn bản tố tụng: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1995 và chị Lê Thị Thanh L, sinh năm 2001; Cùng địa chỉ: Biệt thự E1, Khu đất A10, Khu đô thị N, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn:* Anh Lê Xuân Kh, sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ, chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Lê Xuân Kh, sinh năm 1983 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 21/01/2009 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, bảo ban nhau làm ăn. Sau đó vì điều kiện gia đình, chị đi lao động tại Nhật Bản từ năm 2019 đến nay. Từ khi chị đi Nhật Bản do xa nhau nên vợ

chồng ít chia sẻ, không còn quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm phai nhạt, phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng dần không còn mặc dù đã cố gắng tìm cách giải quyết nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân hạnh phúc không đạt được. Vì vậy chị Trần Thị H đề nghị ly hôn với anh Lê Xuân Kh.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là cháu Lê Đăng Phước, sinh ngày 26/10/2009, cháu Lê Đăng Phát, sinh ngày 30/8/2012 và cháu Lê Đăng Tài, sinh ngày 29/9/2017. Hiện nay cả 03 cháu đều đang ở với bố. Tại đơn xin ly hôn, chị Trần Thị H đề nghị Toà án giao cả 03 con chung cho anh Lê Xuân Kh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 cháu số tiền 10.000.000 đồng/tháng/03 cháu.

Về tài sản, công sức đóng góp, nợ chung, nghĩa vụ chung: Chị H không đề nghị Toà án giải quyết.

Án phí ly hôn: Chị tự nguyện nộp toàn bộ án phí theo quy định.

Anh Lê Xuân Kh tại bản tự khai xác nhận về quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Trần Thị H như lời chị H trình bày. Anh cũng có quan điểm từ khi chị H đi Nhật Bản do xa nhau nên vợ chồng không còn quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm phai nhạt, phát sinh mâu thuẫn. Anh xác định hiện vợ chồng tình cảm không còn nên chị Trần Thị H có đơn xin ly hôn anh nhất trí nguyện vọng của chị H, đề nghị Toà án cho vợ chồng anh được ly hôn.

Về con chung: Anh Lê Xuân Kh xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Lê Đăng Phước sinh ngày 26/10/2009, cháu Lê Đăng Phát sinh ngày 30/8/2012 và cháu Lê Đăng Tài sinh ngày 29/9/2017. Hiện cả 03 cháu đều ở với anh và đi học gần nhà. Để thuận tiện cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con, anh Kh nhất trí quan điểm của chị H về con chung khi ly hôn là: Toà án giao cả 03 cháu cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng và chị Trần Thị H cấp dưỡng nuôi 03 cháu với mức 10.000.000 đồng/tháng/03 cháu.

Về tài sản, công sức đóng góp, nợ chung, nghĩa vụ chung: Anh cũng nhất trí quan điểm của chị H không đề nghị Toà án giải quyết. Án phí ly hôn anh nhất trí chị H nộp toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Ba cháu Lê Đăng Phước, Lê Đăng Phát và Lê Đăng Tài đều trình bày nếu bố mẹ ly hôn, do đang ở với bố, đi học gần nhà và mẹ đẻ đi nước ngoài chưa về nên các cháu đều có nguyện vọng được ở với bố là anh Lê Xuân Kh.

Đại diện UBND xã Liêm Phong, huyện Thanh Liêm tại buổi làm việc với Toà án ngày 06/11/2024 có quan điểm: Về quan hệ hôn nhân của chị H và anh Kh như anh chị đã trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng sống với bố mẹ anh Kh (Là ông Lê Xuân S và bà Phan Thị V tại thôn C, xã L, huyện T). Thời điểm chị H đi nước ngoài và mâu thuẫn vợ chồng cụ thể chính quyền địa phương không nắm được. Chị Trần Thị H hiện không có mặt tại địa phương. Anh chị có 03 con

chung là cháu Lê Đăng Phước, sinh ngày 26/10/2009, cháu Lê Đăng Phát, sinh ngày 30/8/2012 và cháu Lê Đăng Tài, sinh ngày 29/9/2017 đang được anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nay chị Trần Thị H có đơn xin ly hôn với anh Lê Xuân Kh và về giải quyết về con chung, đề nghị Tòa án căn cứ nguyện vọng và giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản, công sức đóng góp, nợ chung, nghĩa vụ chung: Địa phương không nắm được, vợ chồng không nợ đọng nghĩa vụ tại địa phương.

* Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị H có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải vụ án theo Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án nên Tòa án không tiến hành thủ tục này theo đề nghị của đương sự. Chị H, anh Kh có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hoà giải nên Toà án lập Biên bản không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 123 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Lê Xuân Kh. Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, giao các cháu Lê Đăng Phước, sinh ngày 26/10/2009, Lê Đăng Phát, sinh ngày 30/8/2012 và Lê Đăng Tài, sinh ngày 29/9/2017 cho anh Lê Xuân Kh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị H và anh Kh về việc chị Trần Thị H cấp dưỡng nuôi 03 cháu với mức 10.000.000 đồng/tháng/03 cháu (trên cơ sở tính cụ thể số tiền cấp dưỡng của từng cháu), kể từ ngày 10/12/2024, nộp toàn bộ án phí sơ thẩm (án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con tổng là 300.000 đồng), được đối trừ tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị H đang cư trú tại Nhật Bản có địa chỉ cụ thể, có Người được uỷ quyền việc giao, nhận văn bản tố tụng của Toà án. Yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H là tranh chấp hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Trần Thị H và anh Lê Xuân Kh đều vắng mặt (chị H đang ở nước ngoài) và anh chị đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị H có uỷ quyền việc nhận các thủ tục giấy tờ của Toà án. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố

tụng dân sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Đối với việc giải quyết vụ án, thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Lê Xuân Kh kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 21/01/2009 tại UBND xã Liêm Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (như chị H, anh Kh đã trình bày và trích lục kết hôn nộp cho Toà án). Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng anh, chị chung sống hạnh phúc. Năm 2019 chị H đi lao động tại Nhật Bản đến nay. Từ khi chị đi Nhật Bản, anh chị đều xác nhận vợ chồng do xa nhau nên ít chia sẻ, không còn quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm phai nhạt, phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mặc dù đã cố gắng tìm cách giải quyết nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân hạnh phúc không đạt được nên chị Trần Thị H có đơn đề nghị ly hôn anh Lê Xuân Kh, anh Lê Xuân Kh cũng nhất trí ly hôn do vậy xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Kh là phù hợp pháp luật.

Về con chung: Đối với ba cháu Lê Đăng Phước, sinh ngày 26/10/2009, Lê Đăng Phát, sinh ngày 30/8/2012 và cháu Lê Đăng Tài, sinh ngày 29/9/2017 hiện anh Lê Xuân Kh đang nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị H đang lao động và sinh sống tại Nhật Bản; tại đơn xin ly hôn, văn bản ý kiến chị H và anh Kh đều đề nghị Toà án giao cả ba cháu cho anh Lê Xuân Kh trực tiếp nuôi dưỡng các cháu là chính đáng, tự nguyện, vì sự ổn định, phát triển và không làm xáo trộn cuộc sống, tâm lý của các cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung và án phí sơ thẩm chị H và anh Kh cũng đồng ý với nguyện vọng của chị Trần Thị H cấp dưỡng nuôi 03 cháu mức 10.000.000 đồng/tháng/03 cháu và chị H chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là sự thống nhất giữa các đương sự, phù hợp pháp luật. Cần tính cụ thể số tiền cấp dưỡng của từng cháu: 10.000.000 đồng chia cho 03 cháu là 3.333.333 đồng/cháu/tháng (làm tròn là 3.333.000 đồng/cháu/tháng) đến khi các cháu đủ 18 tuổi, tính từ ngày 10/12/2024.

Về tài sản chung, riêng, công nợ, các vấn đề khác: Chị H và anh Kh không đề nghị nên Toà án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H và anh Lê Xuân Kh mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị H phải chịu 150.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị H nộp toàn bộ án phí, được đối trừ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 48, Điều 147, Điều 228, Điều 235, Điều 254, Điều 266, Điều 271, Điều 273,

Điều 469, Điều 476 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 123 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Lê Xuân Kh.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị H và anh Kh, giao ba cháu là Lê Đăng Phước, sinh ngày 26/10/2009, Lê Đăng Phát, sinh ngày 30/8/2012 và cháu Lê Đăng Tài, sinh ngày 29/9/2017 cho anh Lê Xuân Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị H được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Lê Xuân Kh và gia đình không được cản trở việc chị Trần Thị H thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị H về việc chị Trần Thị H cấp dưỡng nuôi 03 cháu với mức 10.000.000 đồng/tháng/03 cháu, cụ thể số tiền cấp dưỡng là 3.333.000 đồng mỗi cháu/tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, tính từ ngày 10/12/2024.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các vấn đề khác: Anh Kh, chị H không đề nghị nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H và anh Lê Xuân Kh mỗi người phải nộp 75.000 đồng;

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị H phải chịu 150.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị H nộp toàn bộ án phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Được đối trừ số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001488 ngày 31/7/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

Án xử công khai sơ thẩm, anh Lê Xuân Kh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ; chị Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Viện KSND tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND xã L, H. T;
- Lưu hồ sơ, Tòa DS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng

